

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 11-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (T N), sinh năm 1996, nơi sinh Đồng Tháp. HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bích T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo T:** Luật sư Thái Quang T3 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

*** Người bị hại:** Anh Trần Văn Dương V, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp 4, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Văn N, sinh ngày 09/04/2003 (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho em N: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 (ông ngoại của N). Cùng địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Ông H

có mặt).

+ Anh Hà Văn Minh V1, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp 5, xã 6, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

+ Anh Lê Chí H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp 7, xã 6, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-0000 chở Nguyễn Văn N, sinh ngày 09/4/2003 chạy trên đường nông thôn hướng xã 8 đi xã 2. Khi đến nhà anh Trần Văn Dương V thuộc ấp 4, xã 2, huyện 3, thì phát hiện xe mô tô biển số 66H7-0000 của anh V đang đậu tại lề trái hướng đi, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Bị cáo điều khiển xe chạy qua nhà anh V khoảng 100m thì dừng lại và kêu N xuống xe đến dẫn xe mô tô biển số 66H7-0000 đi lại chỗ bị cáo. Sau đó, cả hai cùng tháo gỡ dây max rồi đề nổ máy chạy xe đi. Bị cáo điều khiển xe của bị cáo, còn N điều khiển xe vừa trộm được chạy qua phà TB đến nhà anh Lê Chí H1 ngụ ấp 7, xã 6, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến nhà H1, bị cáo nói “xe này là của cha ruột N, có giấy tờ đầy đủ nhờ H1 bán dùm” thì H1 đồng ý và kêu cả 2 vào nhà ngủ sáng mai tính.

Đến sáng ngày 25/10/2018 bị cáo giao xe vừa trộm và giấy đăng ký xe cho H1 đi bán dùm. H1 điều khiển xe đến tiệm sửa xe anh Hà Văn Minh V1 ngụ ấp 5, xã 6, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp để sửa xe. Anh V1 nói “vài ngày lại lấy xe”. Sau đó, H1 nói định đi công chuyện mà không có tiền và H1 lấy giấy đăng ký xe cầm cho anh V1 số tiền 2.500.000đ. V1 đồng ý và đưa H1 mượn 2.500.000đ. Sau đó, H1 đi bộ về nhà và đưa cho bị cáo 2.000.000đ và giữ lại 500.000đ. Bị cáo lấy số tiền 500.000đ để tổ chức nhậu tại nhà H1 và đưa cho N 150.000đ. Số tiền còn lại bị cáo tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Công an xã 6 nhận được tin báo và kiểm tra phát hiện xe mất trộm tại tiệm sửa xe của V1 và lập biên bản tạm giữ xe cùng giấy đăng ký xe. Tại Cơ quan Công an bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 57/KL-HĐ ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu FUSACO, màu xanh, biển số 66H7-0000, số máy FMH-0000000, số khung 5H-0000000(đã qua sử dụng) trị giá 2.700.000đ.

Về vật chứng: Xe mô tô và giấy đăng ký xe nhãn hiệu FUSACO, màu xanh, biên số 66H7-000000, số máy FMH-F40000000, số khung 5H-40000000(đã qua sử dụng). Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho bị hại xong.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS, ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo T có ý kiến: Về tội danh thống nhất theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được chăm sóc vợ và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, không gian và địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chủ sở hữu, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là một thanh niên có đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình một cách chân chính, nhưng không lo chí thú làm ăn mà lại muốn có tiền một cách nhanh chóng, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên đã thực hiện

hành vi lén lút cùng với Nguyễn Văn N là người chưa thành niên trộm cắp tài sản của anh V có giá trị là 2.700.000đ.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội Trộm cắp tài sản được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”....

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Mặc khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Đối với ý kiến người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Văn N do thời điểm phạm tội N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (chỉ 15 tuổi 06 tháng 15 ngày) nên không xem xét xử lý hình sự với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã tách hồ sơ chuyển về địa phương xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Đối với hành vi của Hà Văn Minh V1 và Lê Chí H1 do không biết xe mô tô bị cáo và N trộm cắp nên không xem xét xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với xe mô tô 66B1-00000 của bà Nguyễn Thị T3 là mẹ ruột bị cáo. Việc bị cáo mượn xe của bà để sử dụng làm phương tiện trộm cắp thì bà hoàn toàn không biết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với số tiền 2.500.000đ của anh V1 nhận cầm xe. Hiện anh V1 đã nhận lại 2.000.000đ từ bị cáo và không yêu cầu trả lại số tiền còn lại là 500.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với số tiền 500.000đ mà Lê Chí H1 giữ lại từ tiền cầm xe. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[14] Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo khắc phục trả lại cho anh V1. Do bị cáo không yêu cầu N trả lại số tiền 150.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về vật chứng: Xe mô tô và giấy đăng ký xe nhãn hiệu FUSACO, màu xanh, biển số 66H7-00000, số máy FMH-000000, số khung 5H-000000 (đã qua sử dụng). Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trả cho bị hại xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo có đơn xin miễn án phí vì thuộc hộ cận nghèo nên được Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (Bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc Lê Chí H1 nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại, ông H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Công an huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Ngọc